

Bài dự thi:

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Thông tin cá nhân

Họ và tên: Nguyễn Anh Đức

Ngày sinh: ngày 02 tháng 10 năm 1978

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Đơn vị công tác: Bảo tàng Đồng Nai

Nơi thường trú: Tổ 1, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0907 925 945

Email: anhducbtdn@gmail.com

**DI TÍCH TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM
Ý NGHĨA VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU
LỊCH VĂN HÓA LỊCH SỬ**

LỜI MỞ ĐẦU

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam, năm 1961 trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng miền Nam. Trung ương Cục được thành lập thay cho Xứ ủy Nam bộ, làm nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trung ương Cục miền Nam đứng chân trên địa bàn xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai một thời gian không lâu (1961 – 1962) nhưng căn cứ kháng chiến này đã trở thành ý trí, biểu tượng cho sức mạnh giải phóng dân tộc, lòng quyết tâm của toàn Đảng bộ và quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngày 19 tháng 01 năm 2004, Bộ Văn hoá Thông tin đã ra quyết định số 02/2004/QĐ.BVHTT công nhận địa điểm thành lập Trung ương Cục miền Nam là di tích quốc gia. Ngày 13 tháng 03 năm 2004, Lễ khởi công trùng tu tôn tạo di tích Trung ương Cục miền Nam (1961 – 1962) được tiến hành. Sau hơn 6 tháng thực hiện, công trình di tích đã được khánh thành, đã tạo nên một diện mạo mới di tích khang trang hơn, nơi lưu lại dấu ấn lịch sử của một thời gian đấu tranh cách mạng kiên cường trên vùng đất Đồng Nai và của miền Đông gian lao mà anh dũng.

Du lịch được mệnh danh là ngành “*công nghiệp không khói*” hay “*con gà đẻ trứng vàng*” ngày nay trở một ngành kinh tế tổng hợp mang lại hiệu quả kinh tế cao, du lịch và dịch vụ du lịch ngày càng có vị trí quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội. Đồng Nai là một trong những điểm sáng trên bản đồ kinh tế phía Nam, đứng hàng thứ 4 trong cả nước về phát triển công nghiệp, hiện có 30 khu công nghiệp thu hút nhiều doanh nhân cùng một số lượng lao động rất lớn sinh sống. Cùng với hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch đi qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; tuyến đường sắt Bắc - Nam; gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và sắp tới có sân bay quốc tế Long Thành...

Đồng Nai có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch có nhiều di tích lịch sử, các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng dân gian có từ lâu đời như Đình Tân Lâm, Văn Miếu Trấn Biên, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Thành cổ Biên Hòa, Chùa Đại Giác, Chùa Long Thiên, Nhà Hội Bình Trước... và nhiều điểm du lịch tự nhiên hấp dẫn khác như đá Ba Chồng với vẻ đẹp tự nhiên vừa chênh vênh nhưng chắc chắn; Thác Giang Điền vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng; làng bưởi Tân Triều với các loại bưởi thơm ngon nổi tiếng; Núi Chứa Chan, ngọn núi cao thứ hai Đông Nam bộ. Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai và rừng Nam Cát Tiên với hệ thống động thực vật phong phú. Trung ương Cục miền Nam là di tích lịch sử cánh mạng có vai trò hết sức quan trọng, là điểm du lịch về nguồn lý tưởng cho du khách về thăm vùng đất cách mạng trước đây; đây cũng là nơi tham quan, học tập và nuôi dưỡng lòng tự hào về truyền thống đấu tranh của dân tộc cho thế hệ trẻ.

Những thuận lợi là tiền đề quan trọng để Đồng Nai phát triển du lịch thu hút du khách, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Đồng Nai nói chung và hoạt động du lịch Đồng Nai nói riêng trong giai đoạn tới. Di tích Trung ương Cục được đặt trong bối cảnh vừa bảo tồn vừa phát huy lợi thế để có CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN trở thành điểm đến hấp dẫn của Đồng Nai, biến di tích Trung ương Cục thành nơi lý tưởng để du khách trở về với nguồn cội thấp nén hương tưởng nhớ các anh linh đã ngã xuống vì sự độc lập của dân tộc, là điểm cho mọi du khách nhất là thế hệ trẻ đến để vui chơi ôn lại lịch sử truyền thống hào hùng của cha anh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ NHIỆM VỤ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

1.1. Vị trí địa lý

Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961 – 1962) trong địa phận Phân trường 4, lâm trường Vĩnh An, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Theo tọa độ 107⁰03'37" kinh tuyến và 11⁰22'47" vĩ tuyến. Nằm cách thành phố Hồ Chí Minh hơn 100km, khu di tích có diện tích khoảng 20ha, nằm trên ngọn đồi cao 20m so với mặt sông Mã Đà. Căn cứ Trung ương Cục lại nằm trong Khu di tích chiến khu Đ thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai đã được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Đồng Nai (cùng với Vườn Quốc Gia Cát Tiên). Ngoài ra bên cạnh Di tích Trung ương Cục miền Nam còn có hai di tích cấp quốc gia là Khu ủy miền Đông và Địa đạo Suối Linh.

1.2 Bối cảnh lịch sử

Phong trào Đồng Khởi năm 1960 dâng cao, căn bản làm tan dã cơ cấu chính quyền cơ sở địch ở nông thôn, vùng giải phóng được mở rộng, đã đưa cách mạng Việt Nam lên bước phát triển mới. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng với quy mô ngày càng cao. Thất bại trong chiến lược áp đặt và thực hiện một hình thức điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược quân sự từ trả đũa ở ạt sang chiến lược phản ứng linh hoạt hòng tăng cường đàn áp, chống phá phong trào giải phóng dân tộc ở miền Nam Việt Nam.

Trước yêu cầu yêu cầu phát triển của chiến tranh cách mạng ở miền Nam, cần phải có cơ quan lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng ngay tại chiến trường. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã có chủ trương thành lập Trung ương Cục miền Nam thay thế cho xứ ủy nam Bộ.

1.3 Sự ra đời và nhiệm vụ của Trung ương Cục

Trung ương Cục miền Nam là một bộ phận của Ban chấp hành Trung ương Đảng, gồm một số đồng chí ủy viên Trung ương được Ban chấp hành Trung ương cử ra và ủy nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác của Đảng ở miền Nam.

Trung ương Cục miền Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Trung ương, thường xuyên do Bộ Chính trị thay mặt chỉ đạo.

Trung ương Cục có nhiệm vụ:

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng và những chỉ thị, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị về cách mạng miền Nam và đề ra chủ trương, chính sách, phương châm, kế hoạch công tác và chỉ đạo thực hiện cụ thể ở miền Nam thì phải xin chỉ thị của Trung ương và Bộ Chính trị. Nhưng trong những trường hợp đặc biệt cấp bách không kịp xin chỉ thị Trung ương, Trung ương Cục có quyền đề ra những chủ trương chính sách lớn để đối phó kịp thời với tình hình, nhưng một mặt phải báo cáo ngay với Trung ương và Bộ Chính trị.

Chấp hành cương lĩnh và những quy định cụ thể về Điều lệ Đảng ở miền Nam. Căn cứ vào những nhu cầu cụ thể và Điều lệ Đảng, đối với Đảng bộ miền Nam và các Đảng bộ đó hoạt động.

Thành lập các Đảng đoàn trong các tổ chức quần chúng ở miền Nam để giúp đỡ cấp ủy lãnh đạo trực tiếp các tổ chức đó...

Trung ương Cục miền Nam có một Bí thư, một hoặc hai Phó Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương chỉ định và Ban thường vụ do Hội nghị Trung ương Cục cử. Trung ương Cục cần tổ chức các cơ quan giúp việc phù hợp với tình hình và yêu cầu công tác của mình.

Trung ương Cục thường lệ sáu tháng họp một lần, tùy tình hình cụ thể, Trung ương Cục có thể họp sớm hay muộn.

Theo quy định của Trung ương Đảng, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung ương Cục rất rộng lớn và bao quát. Đó là sự phát triển sáng tạo về công tác tổ chức và lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh cách mạng miền Nam và chống Mỹ cứu nước.

Ngày 23/1/1961, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam và chỉ định Ban chấp hành gồm các đồng chí:

Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc), Bí thư Trung ương Cục.

Phan Văn Đáng (Hai Văn), Phó bí thư Trung ương Cục.

Võ Chí Công (Toàn), Phó bí thư Trung ương Cục.

Phạm Thái Bường, Ủy viên.

Võ Văn Kiệt, Ủy viên.

Phạm Văn Xô, Ủy viên.

Trần Lương, Ủy viên.

Nguyễn Đôn, Ủy viên.

Với sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, sau một thời gian chuẩn bị về mọi mặt, đầu tháng 10 năm 1961, Hội nghị lần thứ nhất Trung ương Cục miền Nam đã họp tại chiến khu Đ. Dự hội nghị có các đồng chí trong Trung ương Cục và nhiều đồng chí Bí thư Khu ủy, Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Trung ương Cục chủ trì hội nghị. Hội nghị thảo luận và quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị phân tích cụ thể và sâu sắc tình hình mọi mặt của cách mạng miền Nam, nêu rõ phương hướng tiến lên và con đường phát triển của cách mạng miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ ảnh hưởng thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hội nghị đã nêu lên 10 nhiệm vụ cụ thể đối với các cấp Đảng bộ miền Nam như sau: Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng rộng khắp 3 vùng. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang phối hợp với đấu tranh chính trị, phá tan kế hoạch Stalây-Staylo của địch, chuẩn bị mọi mặt cho Tổng khởi nghĩa và đối phó với những âm mưu mới của địch. Tăng cường công tác binh vận binh lính và sĩ quan trong quân đội địch. Đẩy mạnh công tác Mặt trận và dân vận, tập hợp mọi lực lượng, mọi khả năng chống Mỹ. Tiếp tục xây dựng và mở rộng căn cứ địa. Xây dựng và củng cố chính quyền ở vùng giải phóng. Đẩy mạnh công tác kinh tế, tài chính nhằm cải thiện đời sống của nhân dân đáp ứng nhu cầu to lớn

của cách mạng. Xây dựng và mở rộng cơ sở cách mạng ở thành thị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục. Củng cố, xây dựng, phát triển Đảng và Đoàn.

Những nhiệm vụ đó là sự cụ thể hóa đường lối của Trung ương, đồng thời phản ánh toàn diện những yêu cầu bức thiết đặt ra cho cách mạng toàn miền Nam những năm 1961 -1962.

1.4 Các cơ quan chuyên môn tại Trung ương Cục

Sau Hội nghị lần thứ nhất, Trung ương Cục chú trọng củng cố các cơ quan chuyên môn giúp việc bảo đảm sự vận hành, lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt cách mạng toàn miền Nam. Trong năm 1961, Trung ương Cục có Văn phòng Trung ương Cục, Ban Tổ chức Trung ương Cục, Ban Cơ yếu, Ban Quân sự Miền, Ban Binh vận, Ban Tuyên huấn, Ban Hậu cần, Ban Kinh tài, Ban An ninh.... Các cơ quan này đã vượt qua muôn ngàn khó khăn, thử thách, tham mưu phục vụ cho công tác lãnh đạo phong trào chiến tranh nhân dân ở miền Nam, xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị, tiếp nhận nguồn chi viện nhân lực, vật lực từ hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở cho việc phát động đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

- Văn phòng Trung ương Cục miền Nam. Chánh văn phòng là đồng chí Nguyễn Hữu Thế, phó văn phòng là đồng chí Châu Quốc Tuấn. Văn phòng Trung ương Cục là cơ quan tham mưu của Trung ương Cục miền Nam, có chức năng, chuyên công văn giấy tờ, lo công tác hành chính quản trị, quản lý bộ phận mật mã. Theo dõi nắm tình hình, phân tích, tổng hợp mọi diễn biến chiến trường miền Nam, đề xuất những chủ trương, biện pháp, để Trung ương Cục ra quyết định lãnh đạo, chỉ đạo phong trào chung và chỉ đạo cụ thể trên từng chiến trường, từng lĩnh vực hoạt động chính trị, vũ trang, kinh tế, văn hóa, xã hội... Văn phòng Trung ương Cục miền Nam gồm các bộ phận; Tổng hợp; Quản trị; Văn thư; Cơ yếu; Bảo vệ... Trong từng thời kỳ đứng chân hoạt động ở căn cứ Chiến khu Đ, Văn phòng Trung ương Cục kết hợp chặt chẽ với các ban ngành của Trung ương Cục, tham mưu và giúp Trung ương Cục miền Nam tổ chức và bảo vệ an toàn tối mật các hội nghị tổng kết, hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn, đồng thời phục

vụ cấp ủy ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc, góp phần nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng và quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân miền Nam.

- Ban Tổ chức, trưởng ban là đồng chí Phan Văn Đáng (Hai Văn), phó ban đồng chí Nguyễn Văn Ngựt (Ba Lâm, Ba Rừng) và đồng chí Lê Tự Nhiên. Nhiệm vụ của Ban tổ chức là thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Cục về công tác Đảng, mưu cho cấp ủy về công tác tổ chức, xây dựng cơ sở Đảng, đào tạo cán bộ, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng trong những năm đầu kháng chiến, chống Mỹ xâm lược. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam, Ban Tổ chức Trung ương Cục đã tập trung tăng cường công tác xây dựng Đảng, khẩn trương kiện toàn công tác tổ chức, đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng ở miền Nam phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Ban cơ yếu Trung ương Cục miền Nam do đồng chí Nguyễn Văn Chín làm Trưởng ban, đồng chí Trần Tiến Liên và Nguyễn Hoàng làm Phó ban. Ban cơ yếu có nhiệm vụ thống nhất chỉ đạo, nghiên cứu quản lý kỹ thuật cơ yếu toàn miền Nam (gồm các cơ yếu các ngành và các khu); giữ liên lạc lãnh đạo chỉ đạo giữa Trung ương và Trung ương Cục, Trung ương Cục với các khu; nghiên cứu đề xuất ý kiến với Thường vụ Trung ương Cục và các ngành, các cấp về tổ chức liên lạc cơ yếu; phối hợp với các ban và cấp ủy có sử dụng cơ yếu để đào tạo, quản lý chặt chẽ cán bộ nhân viên cơ yếu, điều chỉnh cán bộ trong ngành, thống nhất quản lý chi viện của cơ yếu Trung ương và phân phối trong ngành. Ban cơ yếu Trung ương Cục miền Nam góp phần to lớn trong việc nối thông công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương với chiến trường miền Nam; sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam tới toàn chiến trường.

- Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam. Trưởng ban đồng chí Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc), Phó trưởng ban là đồng chí Trần Bạch Đằng (Tu Ánh). Ban tuyên huấn là cơ quan tham mưu của Trung ương Cục có nhiệm vụ. Huấn luyện, đào tạo cán bộ tuyên huấn cho cách mạng miền Nam. Đảm bảo cho đường lối, chính sách của Đảng thông suốt trong cán bộ, đảng viên và quần

chúng. Biên đường lối của Đảng thành sức mạnh đấu tranh của quần chúng. Giúp cấp ủy trong việc xây dựng và lãnh đạo tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và quần chúng. Thực hiện nhiệm vụ trên, Trung ương Cục miền Nam đã thành lập trường Nguyễn Ái Quốc miền Nam, liên tục mở các lớp huấn luyện chính trị trung cấp, đào tạo nhiều thế hệ cán bộ cách mạng kiên định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, giỏi công tác tuyên truyền, công tác vận động quần chúng, bản lĩnh chính trị vững vàng, là hạt nhân nòng cốt cho phong trào đấu tranh cách mạng trong suốt 2 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam.

- Ban Hậu cần Trung ương Cục là cơ quan tham mưu của Trung ương Cục miền Nam được thành lập tại căn cứ chiến khu Đ (Mã Đà) do đồng chí Lý Văn Kỹ làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Hữu Tân (Năm Mộc) làm phó ban. Nhiệm vụ của Ban là đảm trách vấn đề về lương thực, thực phẩm, quản lý quân nhu cho toàn thể cán bộ chiến sĩ chiến trường miền Nam. Trong điều kiện chiến tranh hết sức ác liệt, vùng căn cứ cư dân thưa thớt, thường xuyên bị địch bao vây, đánh phá, Ban hậu cần chẳng những phải lo phục vụ hằng ngày mà còn phải chuẩn bị cho những cuộc chống càn, phục vụ các cuộc hội nghị. Ban hậu cần Trung ương Cục miền Nam góp phần lớn trong việc cung ứng quân trang, quân nhu cho các lực lượng chiến đấu ở miền Nam.

- Ban Kinh Tài do đồng chí Phạm Văn Xô làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Phi làm phó ban. Nhiệm vụ của Ban là nghiên cứu tham mưu cho Trung ương Cục đề ra đường lối, chính sách và những biện pháp lớn về kinh tế tài chính; nghiên cứu xây dựng các chính sách cụ thể, các biện pháp để phát triển mạng lưới tổ chức hậu cần, phát triển sản xuất đáp ứng cho các lực lượng cách mạng miền Nam; tiếp nhận chi viện của Trung ương (tổ chức kho tiếp nhận); hướng dẫn địa phương thi hành, chỉ đạo nghiệp vụ cho các ngành bên dưới, đào tạo cán bộ làm công tác kinh tài...

- Ban Bảo vệ Trung ương Cục gồm có Văn phòng, bộ phận điệp báo, tiểu đội bảo vệ, đến ngày 16/1/1963, đổi thành Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam. Trưởng ban đồng chí Phan Văn Đáng (Hai Văn), phó ban đồng chí Cao

Đặng Chiêm (Sáu Hoàng), ủy viên gồm các đồng chí Huỳnh Việt Thắng (Tu Thắng), Lê Văn Còn (Mười Thạnh), Huỳnh Anh (Chín Huỳnh), Thái Doãn Mười (Tám Nam). Nhiệm vụ của Ban An ninh là bảo vệ an toàn khu căn cứ, vùng giải phóng; chống gián điệp, xây dựng cơ sở an ninh mật trong các khu, ấp chiến lược, vùng địch kiểm soát; diệt ác ôn, phối hợp cùng các lực lượng tại chỗ đánh địch lấn chiếm, làm thất bại các biện pháp chiến lược và chiến thuật của địch; bảo vệ nội bộ, đào tạo cán bộ cho ngành. Trong thời gian ở chiến khu Đ (1961-1962), Ban bảo vệ an ninh Trung ương Cục miền Nam đã mở nhiều lớp đào tạo cán bộ an ninh cho các Khu, các tỉnh, thành ở miền Nam. Khôi phục và phát triển cơ sở điệp báo trong các cơ quan đàn áp của địch ở Sài Gòn. Triển khai công tác vận động quần chúng đấu tranh chống do thám, gián điệp, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ hành lang, bảo vệ nội bộ cơ quan đơn vị, bảo vệ căn cứ cách mạng và nhân dân.

- Ban Quân sự Miền. Tháng 10/1961, Trung ương Cục miền Nam quyết định đổi tên Ban Quân sự Xứ ủy thành Ban Quân sự miền Nam, là tiền thân của Bộ chỉ huy Quân Giải phóng miền Nam. Chỉ huy trưởng là đồng chí Trần Văn Quang (Bảy Tiến), chỉ huy phó là đồng chí Nguyễn Hữu Xuyên (Tám Xuyên), Chính ủy là đồng chí Trần Lương (Hai Hậu), các ủy viên là đồng chí Phạm Văn Xô (Hai Xô) và đồng chí Phạm Thái Bường (Ba Bường). Hội nghị Trung ương Cục mở rộng tháng 1/1962 đã thảo luận và có Nghị quyết quan trọng về “Nhiệm vụ, phương châm xây dựng và hoạt động của lực lượng vũ trang miền Nam”. Ngày 15/5/1962, Trung ương Cục miền Nam đã ra nghị quyết về “Nhiệm vụ quân sự năm 1962”, trong đó yêu cầu các cấp ủy Đảng và ban quân sự quán triệt các quan điểm phương châm chỉ đạo của Trung ương Đảng: “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự”. Ban Quân sự miền Nam là cơ quan lãnh đạo thống nhất lực lượng vũ trang miền Nam, chỉ đạo tác chiến trên toàn chiến trường miền Nam.

- Dân vận – Mặt trận Trung ương Cục. Trưởng ban là đồng chí Võ Chí Công (Năm Toàn); phó ban là đồng chí Võ Văn Khánh (Bảy Khánh) và Nguyễn

Hữu Thế (Tu Thế). Ban Dân vận – Mặt trận là cơ quan tham mưu của Trung ương Cục miền Nam, có chức năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp những đặc điểm, đánh giá tình hình về các giai cấp tầng lớp trong xã hội ở miền Nam, từ đó đề xuất những chủ trương chiến lược, sách lược, chính sách... giúp cho Trung ương Cục miền Nam, Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng cách mạng, nhằm tập hợp đoàn kết rộng rãi các giai cấp, tầng lớp trong xã hội chống đế quốc Mỹ xâm lược.

- Đài phát thanh Giải phóng và Thông tấn xã Giải phóng miền Nam là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ và nhân dân miền Nam Việt Nam. Trưởng đài đồng chí Tân Đức (Tám Râu), phó trưởng đài chiến đấu Hai Xuyên. Với nỗ lực cao nhất, vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 1/2/1962 tại Mã Đà – Chiến khu Đ, Đài phát thanh Giải phóng miền Nam đã phát thanh buổi đầu tiên, truyền đi tiếng nói đấu tranh của quân dân miền Nam ra cả nước và thế giới. Đài phát thanh Giải phóng và Thông tấn xã Giải phóng miền Nam đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng ta, vạch trần âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, bản chất phản động của chế độ tay sai Mỹ ở miền Nam; tập hợp các tầng lớp nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ - ngụy và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

- Ban Giao-bưu-vận miền Nam. Trưởng ban là đồng chí Nguyễn Chí Quyết (Dụng), phó ban là đồng chí Trần Văn Thâm (Ba Cao) và đồng chí Nguyễn Văn Hóa (Sáu Tiến), ủy viên là đồng chí Trần Nam Thống (Đức). Thường vụ Trung ương Cục đề ra cho ngành giao-bưu-vận bốn nhiệm vụ lớn: Xây dựng tốt và đảm bảo thông suốt các đường dây chiến lược trong toàn miền Nam. Thực hiện tốt kế hoạch về vận tải hàng hóa và phương tiện nặng. Đưa đón các đoàn tiếp vận một cách an toàn, nhanh chóng và ngày càng nhiều. Bảo đảm tiếp phát nhanh chóng công văn, tài liệu chỉ đạo và các loại quân dân bưu khác cho các chiến trường và các địa phương. Hoạt động của Ban Giao-bưu-vận Trung ương Cục nối liền mạch máu chỉ đạo chiến lược từ Trung ương vào miền Nam, đảm bảo hành lang tiếp nhận sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc xã hội

chủ nghĩa cho chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Ban Thông tin liên lạc Trung ương Cục miền Nam. Trưởng ban là đồng chí Nguyễn Thành Danh (Sáu Đại), phó ban là đồng chí Đỗ Bông (Ba Bông), ủy viên là đồng chí Bùi Nê (Bảy Nê) và đồng chí Vũ Đức Ban (Mười Phong). Nhiệm vụ của Ban Thông tin liên lạc được Trung ương Cục xác định. Tổ chức cụm đài thông tin phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của Trung ương Cục (B8). Xây dựng tổ chức mạng lưới thông tin toàn miền Nam. Đào tạo cán bộ nghiệp vụ, cung cấp trang thiết bị, máy thông tin cho các chiến trường. Xưởng kỹ thuật của Ban Thông tin liên lạc R đã tự lắp ráp được nhiều máy móc thông tin mang ký hiệu GP từ 1 đến 10 (GP: Giải phóng) và đào tạo cơ công tại chỗ cung cấp cho các chiến trường và các khu.

2. Ý NGHĨA CỦA DI TÍCH TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

2.1. Ý nghĩa lịch sử

Việc thành lập Trung ương Cục miền Nam tại chiến khu Đ và tổ chức Hội nghị lần thứ I Trung ương Cục đã tạo ra một bước ngoặt mới đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách về chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ và quân dân miền Nam, địa điểm Trung ương Cục đứng chân (1961-1962) trở thành căn cứ chính thức đầu tiên của bộ máy lãnh đạo cao nhất của quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Sự ra đời Trung ương Cục đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan xây dựng, bảo vệ khu căn cứ, bảo vệ an toàn tuyệt đối, các đồng chí Trung ương Cục và Cơ quan Trung ương Cục. Các lực lượng trong cơ quan luôn đề cao cảnh giác, chủ động sáng tạo sử dụng nhiều biện pháp làm thất bại mọi âm mưu, kế hoạch đánh phá của địch và bảo đảm an toàn tuyệt đối các đồng chí lãnh đạo và Cơ quan Trung ương Cục. Cùng với việc chiến đấu bảo vệ căn cứ, lực lượng bảo vệ còn hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn, đối với Trung

ương Cục, như xây dựng căn cứ, nhà ở và nơi làm việc, hầm trú ẩn, hào giao thông, mở đường, bắc cầu...

Trung ương Cục miền Nam tại Chiến khu Đ (1961- 1962) là biểu tượng lòng quyết tâm của Trung ương, của toàn Đảng bộ và quân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Tuy Trung ương Cục chỉ đứng chân tại đây trong khoảng thời gian ngắn nhưng chính nơi đây, Hội nghị Trung ương Cục đầu tiên quyết định nhiều nhiệm vụ quan trọng của cách mạng miền Nam. Khi Trung ương Cục chuyển về Bắc Tây Ninh căn cứ này tiếp tục tồn tại, là địa bàn đứng chân của nhiều đơn vị vũ trang quân sự, đơn vị hậu cần của khu miền Đông và của Miền.

Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961-1962), là di tích lịch sử cách mạng với chức năng là địa bàn đứng chân của Trung ương Cục chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam. Đây cũng là khu vực tập kết các lực lượng kháng chiến, nơi đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp. Di tích đánh dấu một mốc son sự ra đời của tổ chức Đảng kế tục Xứ ủy Nam bộ thay mặt Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng miền Nam đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế của nhiệm vụ cách mạng mới.

Tại di tích lịch sử cách mạng này, Trung ương Cục miền Nam đã tổ chức Hội nghị đánh giá phong trào cách mạng miền Nam và đề ra những chủ trương lớn thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng toàn quốc lần III. Đó là quyết định đúng đắn, cần thiết và kịp thời đưa phong trào cách mạng miền Nam phát triển.

Căn cứ Trung ương Cục cũng là nơi đón tiếp các đoàn cán bộ chi viện của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm nòng cốt xây dựng các đơn vị chủ lực tập trung của miền Nam, nơi đào tạo huấn luyện cán bộ chính trị, vũ trang cho phong trào cách mạng; nơi xuất phát các trận tiến công địch giành thắng lợi như chiến thắng Hiếu Liêm, trận Phước Thành (8/1961) lần đầu tiên đánh chiếm một tỉnh lỵ của địch.

Cũng tại căn cứ này, tháng 6 năm 1972, đoàn đặc công 113 anh hùng đã được thành lập và lực lượng đặc công đặc biệt tinh nhuệ của Quân đội nhân dân Việt Nam; nơi đây đã chứng kiến sự ra đời của quân đoàn 4 đơn vị chủ công làm

nên chiến dịch Xuân Lộc tháng 4 năm 1975 đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch phía Đông Sài Gòn, tạo điều kiện cho chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Đây cũng là Trung tâm của tỉnh căn cứ Tân Phú (ra đời tháng 10 năm 1973) để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng phục vụ cho những chiến dịch lớn.

Đánh giá về hệ thống căn cứ địa ở miền Đông Nam bộ, trong đó có Chiến khu Đ, Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Lê Duẩn nguyên Bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định: "...vùng giải phóng miền Đông Nam bộ nối liền với vùng rừng núi khu 6 hình thành một căn cứ chiến lược thường xuyên uy hiếp Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long có vị trí tương tự như khu căn cứ Việt Bắc đối với Hà Nội và đồng bằng Bắc bộ trước đây trong cuộc kháng chiến chống Pháp...".

Tại Trung ương Cục miền Nam có hệ thống giao thông hào, hầm trú ẩn, nền nhà bố trí độc lập hiện tồn tại trong di tích là minh chứng hùng hồn cho tinh thần yêu nước, lý tưởng cách mạng cao cả của Ban lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ trong căn cứ Trung ương Cục; thể hiện ý trí quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách chiến thắng kẻ thù xâm lược. Căn cứ Trung ương Cục tiêu biểu cho ý trí, sức mạnh toàn dân, là chỗ dựa về mặt chính trị, tinh thần khích lệ đồng bào khắp nơi trong kháng chiến.

Cùng với Khu ủy miền Đông, Trung ương Cục miền Nam là căn cứ kháng chiến nổi tiếng ở miền Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ cứu nước của dân tộc. Ngày nay, di tích Trung ương Cục là di tích quốc gia, là niềm tự hào, là biểu tượng truyền thống cách mạng kiên cường của người Đồng Nai và của cả miền Đông Nam Bộ.

2.2 Ý nghĩa phát triển du lịch

Căn cứ Trung ương Cục miền Nam có giá trị lịch sử hết sức quan trọng, cùng với Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ, Địa đạo Suối Linh đã được xếp hạng là di tích cấp quốc gia nằm trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai là tài sản vô giá để phát triển du lịch sinh thái du lịch về nguồn của Đồng

Nai. Xây dựng thành điểm đến du lịch văn hóa lịch sử phục vụ mọi tầng lớp nhân dân, là điểm đến sinh hoạt truyền thống của các đoàn thể, các tổ chức quần chúng nhằm giáo dục cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau tinh thần đấu tranh bất khuất, kiên cường, lòng yêu nước của quan dân miền Nam nói chung, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam trong công cuộc chống kẻ thù xâm lược.

Trung ương Cục miền Nam nằm trong khu dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai, với hàng trăm ngàn hecta rừng, trong đó có 40.000 hecta rừng thuộc Khu dự trữ sinh quyển Cát Tiên, bao gồm nhiều chủng loại động, thực vật phong phú. Đây là thế mạnh để phát triển du lịch mà không phải nơi nào cũng có được, là điều kiện rất thuận lợi để Đồng Nai phát triển loại hình du lịch lịch sử văn hóa kết hợp với du lịch sinh thái tự nhiên, phù hợp với xu thế du lịch hiện nay.

Trung ương Cục miền Nam là sản phẩm bước đầu để xây dựng thành điểm đến hấp dẫn, đồng thời nhà nước và nhân dân cùng phát triển đồng bộ các dịch vụ phục vụ du lịch như nhà nghỉ, nhà hàng, quà lưu niệm... tạo việc làm cho người dân địa phương.

Trung ương Cục miền Nam cùng với Khu ủy miền Đông, địa đạo suối Linh ẩn chứa tiềm năng du lịch vô cùng lớn. Vấn đề đặt ra là làm sao biến các tiềm năng ấy trở thành sản phẩm du lịch lịch sử văn hóa đặc sắc của ngành du lịch Đồng Nai. Chính vì vậy, Đảng bộ và các cấp lãnh đạo địa phương đã và đang chú trọng đầu tư góp phần bảo tồn cũng như biến Trung ương Cục miền Nam trở thành điểm đến du lịch về nguồn của Đồng Nai. Để khai thác hiệu quả thì ngành du lịch, các cấp các ngành địa phương chủ động nghiên cứu xem xét khoa học cả “bề nổi di tích” lẫn “chiều sâu lịch sử cách mạng”. Tạo nên sản phẩm du lịch vừa có nội dung “chất lượng” về văn hóa lịch sử thỏa mãn lòng mong mỏi của mỗi du khách khi đến đây.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DI TÍCH TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM THÀNH ĐIỂM DU LỊCH HẤP DẪN

Di tích Trung ương Cục miền Nam ra đời tại Đồng Nai (xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu) năm 1961-1962, là di tích lịch sử cách mạng, cơ quan đầu não lãnh

đạo trực tiếp cách mạng miền Nam, Trung ương cục hiện nay đã trở thành “thương hiệu” mang tầm vóc lịch sử quốc gia, được cả nước và thế giới biết đến. Chính vì vậy trong những năm qua, khu di tích Trung ương cục miền Nam là nơi về nguồn của các bậc lão thành cách mạng, là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng thế hệ trẻ.

3. 1. Những thuận lợi

Năm 2004, Bộ văn hóa thông tin đã có quyết định số 02/2004/QĐ-BVHTT ngày 19 tháng 01 năm 2004 của Bộ Trưởng Phạm Quang Nghị xếp hạng Di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961-1962) là di tích quốc gia. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ di tích, nghiêm cấm mọi hành vi khai thác trong những vùng di tích đã khoanh vùng.

Trung ương Cục miền Nam thuộc sự quản lý trực tiếp của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai. Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai được thành lập năm 2004, là đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, nằm trong hệ thống rừng đặc dụng và di sản văn hóa của Việt Nam. Khu Bảo tồn được thành lập với mục tiêu khôi phục lại sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng cây tự nhiên bản địa thuộc lưu vực sông Đồng Nai và vùng miền Đông Nam bộ; tạo ra phạm vi bảo tồn thiên nhiên rộng lớn nối liền với Vườn Quốc gia Cát Tiên, bảo tồn nơi cư trú và di trú cho các loài động vật hoang dã, phục vụ công tác bảo tồn thiên nhiên gắn với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa lịch sử của các di tích, nhằm giáo dục truyền thống cách mạng và phát triển du lịch sinh thái lịch sử.

Ban Giám đốc Trung tâm Sinh thái Văn hóa Lịch sử Chiến khu Đ cho biết, trong vòng 3 năm trở lại đây, đã có trên 75.000 lượt du khách đến tham quan các di tích lịch sử, điều đó chứng minh rằng di tích Trung ương Cục miền Nam – chiến khu Đ ngày càng trở thành điểm đến tham quan cho khu khách.

Gần Trung ương Cục miền Nam còn có các điểm đến khác mà du khách có thể đến tham quan như Nhà máy thủy điện Trị An, đảo Ó, đảo Đồng Trường, làng nuôi Hươu Hiếu Liêm, lò Gốm cổ, di tích địa đạo Suối Linh, di tích căn cứ Khu ủy miền Đông, công viên Đá.

Gần Trung ương Cục miền Nam còn có nhiều cộng đồng dân tộc anh em đang sinh sống, trong đó cộng đồng người Choro là dân tộc cư trú lâu đời và có số dân đông nhất, có sắc thái văn hóa tiêu biểu như lễ hội cúng Thần Lúa Sayangva và văn hóa công chiêng. Trong năm 2009, Nhà nước đã xây dựng và đưa vào sử dụng nhà Dài truyền thống của dân tộc Choro đây là những cơ sở để kết hợp khai thác du lịch.

Căn cứ Trung ương Cục ở gần với Khu ủy miền Đông, địa đạo Suối Linh, năm đây là hai căn cứ cách mạng hình thành trong hai cuộc kháng chiến của quân, dân miền Đông Nam bộ.

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai đã được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Đồng Nai (cùng với Vườn Quốc Gia Cát Tiên). Đây là những lợi thế quan trọng để di tích Trung ương Cục trở thành điểm đến trong việc xây dựng nối kết các tuyến, điểm du lịch để phát huy các giá trị của các di tích gắn với du lịch lịch sử sinh thái. Tuy nhiên, những lợi thế đó cũng đặt ra một trọng trách, việc khai thác hoạt động du lịch ở các di tích phải đảm bảo phù hợp với cảnh quan, có quy hoạch để khai thác không bừa bãi, ảnh hưởng đến di tích.

Đồng Nai là nơi có số lượng rất đông công nhân đến làm việc, trong đó có nhiều doanh nhân nước ngoài đến đầu tư, cùng với gần 3 triệu dân đây là số khách du lịch tiềm năng trong tỉnh dễ dàng thu hút doanh nhân đến tham quan các di tích danh thắng Đồng Nai. Đồng Nai là một tỉnh vùng miền Đông Nam Bộ, phía đông giáp tỉnh Bình Thuận, đông bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, tây bắc giáp tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước, nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, cùng với hệ thống giao thông đường sắt, đường bộ, đường thủy thuận lợi để nối kết du lịch với các tỉnh liền kề.

Nhưng để du lịch Đồng Nai phát triển thì cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan chức năng có liên quan với chính quyền địa phương, để tìm các giải pháp đúng hướng, kịp thời vực dậy nền công nghiệp không khói phát triển đúng hướng đáp ứng các nhu cầu vui chơi giải trí của du khách trong của xã hội ngày nay.

3.2. Những hạn chế tồn tại

Ngoài những điều kiện thuận lợi thì ngành du lịch Đồng Nai cũng còn không ít những hạn chế, so với các vùng lân cận như thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Bình Thuận, Đà Lạt thì du lịch Đồng Nai còn khá khiêm tốn. Du lịch Đồng Nai vẫn đang tận dụng lượng khách trong tỉnh chiếm phần lớn chứ chưa thu hút được nhiều khách ngoại tỉnh và du khách nước ngoài.

Cơ sở vật chất hạ tầng của Đồng Nai phục vụ cho du lịch đang còn thiếu và yếu, chưa đồng bộ, hệ thống nhà nghỉ, khách sạn nhà hàng tại các khu du lịch còn ít; chính sách thu hút đầu tư cho du lịch chưa phát huy hiệu quả cho nên chưa hút được các nhà đầu tư.

Từ du lịch sinh thái đường sông đến các cù lao, nhà cổ, đảo và các nhà vườn, khu du lịch cận kề sông; đến du lịch lịch sử văn hóa chủ yếu là các di tích lịch sử cách mạng; đến loại hình khác là các khu dã ngoại sinh thái, chủ yếu khai thác không gian thiên nhiên và có sẵn. Cũng như các khu du lịch tư nhân như khu du lịch sinh thái Bò Cạp Vàng, Cù Lao Ba Xê, làng bưởi Tân Triều, khu du lịch sinh thái Cao Minh... Sự manh mún còn thể hiện trong việc mạnh ai nấy làm và đơn điệu, có khi trùng lặp dễ khiến du khách nhàm chán hoặc ngại khám phá những điểm mới. Thêm vào là các khu du lịch lại nằm cách xa nhau từ 5-30km làm giảm hiệu suất thưởng ngoạn vui chơi của du khách. Nhìn chung các khu du lịch ở Đồng Nai hiện nay còn manh mún chưa đồng bộ, chưa hoàn chỉnh, chưa đầu tư xứng tầm cho nên chưa làm thỏa mãn hài lòng các nhu cầu của du khách, chưa níu chân được du khách ở lại.

Còn riêng về di tích căn cứ Trung ương Cục thời gian gần đây đã được đầu tư tôn tạo nói lên được phần nào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước rất gian khổ, ác liệt nhưng rất oanh liệt, hào hùng của nhân dân, của các đồng chí lãnh đạo cao cấp và chiến sỹ ta. Nhà trưng bày di tích còn đơn điệu chủ yếu các ảnh chân dung, ảnh hoạt động của cán bộ chiến sỹ; hiện vật trưng bày còn ít. Cách thức bài trí trên chưa thể hiện được tầm vóc và quy mô của một cơ quan lãnh đạo kháng chiến toàn miền Nam. Do đó, người xem chưa hiểu hết những được chiều sâu của lịch sử hào hùng đã diễn ra tại đây.

Những công trình dịch vụ về nhà hàng, cơ sở lưu trú còn ít và thiếu. Hơn nữa, đơn vị quản lý di tích chưa chủ động trong việc quảng bá, liên kết với các đơn công ty du lịch lữ hành để giới thiệu cho khách du lịch.

Căn cứ Trung ương Cục nằm sâu trong rừng và cách Trung tâm Sinh thái Văn hóa Lịch sử Chiến khu Đ hơn 30 km và phần lớn đoạn vào căn cứ là đường đất khi bị mưa đường khá lầy và khó đi, hai bên đường chạy vào khu di tích khá thưa thớt, không có quán ăn.

Không chỉ thế, các loại hình giải trí khác kết hợp để níu chân du khách ở lại các căn cứ cũng chưa có. Bởi vậy, sau khi tham quan du khách sẽ nhanh chóng rời khu di tích. Vấn đề đặt ra, di tích căn cứ Trung ương Cục cần những giải pháp thiết thực, khả thi và bền vững để vừa bảo tồn tôn tạo vừa phát huy các giá trị gắn với hoạt động du lịch có hiệu quả.

Di tích Trung ương Cục miền Nam là một trong những điểm đến lý tưởng của du lịch Đồng Nai, cho nên những hạn chế của du lịch Đồng Nai khắc phục được đầu tư xứng tầm đồng nghĩa với việc di tích Trung ương Cục sẽ là điểm đến địa chỉ đỏ góp phần cùng du lịch Đồng Nai phát triển.

3.3. Định hướng phát triển du lịch

Phát triển du lịch điều đó đồng nghĩa với việc phát huy được thế mạnh của địa phương, tạo ra nguồn thu phúc lợi cho xã hội, người dân có việc làm thêm từ các dịch vụ du lịch. Vì thực tế cứ 01 khách du lịch sẽ phải có từ 02 đến 03 người lao động trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ du khách. Tạo công ăn việc làm cho chính người dân địa phương và phát triển được cơ sở hạ tầng trong khu vực, góp phần ổn định cuộc sống. Xác định Du lịch là động cơ thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đồng Nai, chính nhờ du lịch một số ngành như giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, các ngành dịch vụ... phát triển theo một chừng mực nhất định và có thể thay đổi hướng đi chuyển dịch tỷ trọng cơ cấu của công nghiệp Đồng Nai. Ở Đồng Nai trong những năm gần đây ngành du lịch đã có những phát triển nhất định đem lại hiệu quả kinh tế nhưng chưa thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, “ngành sản xuất vô hình” trong cơ cấu phát triển kinh tế. Vì vậy đặt di tích lịch sử cách mạng Trung ương Cục miền

Nam tại Chiến khu Đ cần được đầu tư bảo tồn đúng với ý nghĩa lịch sử, đồng thời lại có vai trò quan trọng trong quá trình khai thác phát triển du lịch tại Đồng Nai.

Bảo tồn di tích gắn với hoạt động du lịch là cần thiết và cần phải làm ngay từ bây giờ. Nhưng như thế không thể làm một cách ồ ạt, vì mục đích du lịch. Cần có một bước đi thận trọng và phải mang tính khai thác lâu dài và phức tạp, làm sao khi phát triển du lịch mà không ảnh hưởng đến việc bảo tồn và tôn tạo khu di tích. Căn cứ Trung ương Cục nằm trong rừng, việc xây dựng các dịch vụ phục vụ du lịch không thể không tác động đến rừng. Do vậy, vẫn phải đảm bảo được yếu tố khi khách đến tham quan, khu di tích phải có dịch vụ phục vụ nhưng đồng thời những dịch vụ đó không được phá vỡ cảnh quan chung.

3.3.1. Phát triển tuyến du lịch về nguồn

Một tuyến du lịch nối kết nhiều điểm đến, tuyến du lịch là hệ thống các điểm du lịch được sắp xếp một cách logic theo trình tự nhất định. Tuyến điểm du lịch là những địa điểm mà du khách tham quan sẽ đến trong chương trình du lịch của mình. Cũng có thể hiểu tuyến điểm du lịch là những địa điểm đã được biết trước, người làm du lịch sẽ lựa chọn, sắp xếp các điểm trong hệ thống tuyến điểm cho phù hợp để tạo nên tour du lịch hấp dẫn.

Nhìn chung trong bối cảnh phát triển ngày nay Trung ương Cục là điểm du lịch có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển du lịch lịch sử văn hóa của tỉnh Đồng Nai. Đây là điểm lịch sử văn hóa, hướng về cội nguồn dân tộc biết ơn các thế hệ cha anh đã ngã xuống vì độc lập dân tộc, có ý nghĩa đối với mọi người Việt Nam. Sản phẩm du lịch lịch sử văn hóa Trung ương Cục độc đáo, đòi hỏi phải mang ý nghĩa giá trị lịch sử. Vì vậy ngành du lịch tỉnh Đồng Nai phải nhanh chóng và phát triển có hiệu quả hơn nữa liên kết với các tuyến du lịch lịch sử văn hóa khác trong ngoài tỉnh, kết hợp hài hòa giữa du lịch lịch sử văn hóa với du lịch sinh thái nghỉ dưỡng xem thú đêm tại Bàu Sấm, Trảng Min.

Có thể liên kết với Ban quản lý di tích Trung ương Cục Tây Ninh để phát triển tuyến du lịch về nguồn, từ Trung ương Cục tại Chiến khu Đ đến Trung ương Cục tại Tây Ninh, cho du khách tham quan ở Đồng Nai trước và đến với Tây Ninh sau phù hợp với diễn trình lịch sử. Có thể nối kết với tuyến di tích địa

đạo Củ Chi, Đền Bến Dược thành phố Hồ Chí Minh hay căn cứ Minh Đạm tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để cho du khách tham quan các di tích lịch sử cách mạng nổi tiếng ở miền Đông Nam bộ.

3.3.2. Xây dựng điểm du lịch lịch sử văn hóa

Điểm di tích lịch Trung ương Cục có một lợi thế rất lớn là hằng năm đón hàng ngàn lượt khách viếng thăm, trong số du khách này nếu ngành du lịch biết cách giữ chân du khách ở lại bằng các loại dịch vụ hấp dẫn, có giá trị lịch sử văn hóa đích thực. Vì vậy cán bộ làm công tác du lịch phải phân loại các khách như: khách VIP chính trị, khách trong tỉnh, khách ngoài tỉnh, khách nước ngoài, để có những cung cách phục vụ du khách một cách khác nhau, nhằm tạo sự hài lòng thoải mái, đáp ứng mọi nhu cầu của du khách.

Khách du lịch khi về viếng thăm Trung ương Cục như là một dịp để họ trở về với lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam. Người viết có suy nghĩ như sau: các Ban ngành và đơn vị đã hình thành và đứng chân tại Trung ương Cục thì thiết kế xây dựng lại các tổ hợp nhà làm việc, bên trong là hình ảnh đang làm việc của người đứng đầu. Ngoài ra quanh khu vực Trung ương Cục có thể mở rộng không gian xây dựng thêm các khu vui chơi, giải trí cắm trại qua đêm, khu mua sắm theo phong cách dân gian và hiện đại. Hai bên đường đi và nghĩa trang trồng nhiều hoa và cây cảnh (chú ý đến hoa lan và các loài hoa rừng). Tổ chức sưu tầm hiện vật của các đồng chí đã từng chiến đấu và công tác tại đây để trưng bày.

3.3.3. Phát triển các dịch vụ du lịch

Dịch vụ đem đến cho du khách sự thoải mái, tiện nghi nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách và đa dạng các khoản chi tiêu tạo thu nhập chu hoạt động du lịch. Cho nên cần đa dạng các loại hình dịch vụ, tăng cường chất lượng phục vụ, sẵn sàng cung ứng dịch vụ đầy đủ và hợp lý tại Trung ương Cục. Trong bất kỳ loại hình dịch vụ nào cũng cần chú trọng đến nhân tố con người, cung cách, thái độ ân cần, ứng xử có văn hóa, tạo cho du khách thấy được sự thoải mái và lòng mến khách, vì đó là yếu tố quyết định sự thành công của chuyến đi, yếu tố con người hết sức quan trọng vì nó là chủ thể của văn hóa.

❖ **Dịch vụ ăn uống – Ẩm thực:**

Ẩm thực thể hiện phong vị văn hóa đặc thù của một vùng miền mà bất kỳ người đi du lịch nào khi đến địa phương khác cũng muốn thưởng thức món ăn, thức uống ở nơi mà họ đến tham quan. Đứng ở góc độ đó ẩm thực có vai trò quan trọng vừa là để hoạt động kinh doanh trong du lịch vừa để giới thiệu văn trong ẩm thực của địa phương mình cho du khách. Nên cho du khách thưởng thức những món ăn mà trước đây cán bộ, chiến sĩ Trung ương Cục đã từng ăn như cơm với đặc sản củ chụp, rau bìm bịp, măng, măng rừng... Giữ giá cả vừa phải để phục vụ du khách, phong cách phục vụ phải văn minh lịch sự, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

❖ **Dịch vụ hàng hóa lưu niệm – hàng thủ công mỹ nghệ:**

Hiện nay du khách đến với Trung ương Cục miền Nam phần lớn là khách tham quan trong ngày nên nguồn chi tiêu của du khách nếu có thì chủ yếu là dành cho việc mua sắm hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, ăn uống... trong khi đó khách lưu trú ở lại chiếm tỷ lệ rất ít. Thời gian tới cần, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch để thu hút, kéo dài ngày lưu trú hơn của khách du lịch, điều đó sẽ tăng khả năng chi tiêu của du khách vào các dịch vụ. Hàng lưu niệm cần có những sản phẩm đặc trưng như quần áo bà ba, khăn rằn, nón tai bèo, huy hiệu chiến khu Đ, huy hiệu Trung ương Cục... và sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Nhà nước cùng nhân dân đầu tư phát triển xây dựng các cơ sở để sản xuất, kinh doanh hàng lưu niệm đồ thủ công mỹ nghệ, tạo thành mặt hàng đặc sản từ rừng cho du khách về thăm quan Trung ương Cục – chiến khu Đ. Ngành du lịch Đồng Nai và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai cần tạo ra những ấn phẩm hàng lưu niệm đặc sắc, độc đáo mang dấu ấn riêng cho Trung ương Cục. Cần hạn chế nhập và chọn lọc các sản phẩm từ bên ngoài, chú trọng đến việc tự cấp, tự sản xuất để tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

❖ **Dịch vụ vui chơi giải trí:**

Các hoạt động giải trí cũng không kém phần quan trọng trong du lịch vì nó tạo nên sự hấp dẫn, thu hút và lôi kéo khách du lịch. Tỉnh Đồng Nai cũng như

Khu di tích lịch sử Trung ương Cục miền Nam cần xây dựng thêm điểm vui chơi bên cạnh Trung ương Cục có giá trị lịch sử văn hóa như: bố trí nghĩa trang tại Trung ương Cục trở thành công viên vui chơi, xây dựng nhà truyền thống và tăng cường hoạt động trưng bày của nhà truyền thống (cần chú ý khi du khách đến thăm vui chơi phải có quần áo hoặc thuốc bảo vệ không bị vắt, muỗi tấn công).

Tổ chức các gameshows, kết hợp các trò chơi dân gian hiện đại phù hợp với mọi lứa tuổi, chú ý đến thế hệ trẻ. Có thể chia ra các đội, cá nhân để thi đua nhau với các trò chơi như: thi đấu vật, bắn cung, bắn súng, giải cờ tướng... phối hợp với đài truyền hình để tường thuật, mục đích giúp nâng cao hiểu biết của mọi người dân địa phương về các loại hình nghệ thuật dân gian này.

3.3.4. Một số đề xuất với ngành du lịch và các cơ quan chức năng

❖ Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng

Vấn đề đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế du lịch là bước đầu hết sức quan trọng như giao thông, điện nước, thông tin liên lạc

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng nâng cấp rải đá đường dẫn vào khu di tích vì hiện nay đường vào khu di tích nhiều đoạn bị lầy lội khi bị mưa gây khó khăn du khách khi đến. Để khắc phục những hạn chế này, chúng ta phải nâng cấp hệ thống đường dẫn vào Trung ương Cục.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thiện Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tại Bà Hòa. Công trình đã đang triển khai có Tháp Biểu trưng Chiến khu Đ phỏng theo hình tượng quả Dầu có chiều cao 120m, loài cây đặc trưng của vùng miền Đông Nam bộ. Khu di tích 9 tỉnh, thành miền Đông Nam bộ, nhà bảo vệ, tiếp khách, nhà nghỉ chân... khi hoàn thành các hạng mục này tạo điểm dừng chân để du khách có thể dễ dàng quan sát, tìm hiểu và chiêm ngưỡng toàn cảnh rừng tự nhiên xung quanh, di tích Khu ủy miền Đông, Trung ương Cục miền Đông Nam bộ, hồ Trị An và thành phố Biên Hòa.

Để Trung ương Cục - Chiến khu Đ trở thành điểm đến hấp dẫn trong mắt du khách, ngành du lịch tỉnh Đồng Nai hiện nên tổ chức một số hoạt động như, tái hiện lại cuộc sống của người chiến sĩ giải phóng năm xưa trong chiến khu cho du khách làm anh bộ đội để trải nghiệm những công việc của cán bộ chiến sĩ

trước đây từng làm ví dụ như tải lương thực, say lúa, giã gạo, nấu bếp Hoàng cầm...; tổ chức thăm làng dân tộc của đồng bào Chơ Ro bản địa cho du khách được ăn cơm lam, buổi tối đốt lửa trại uống rượu cần và nhảy múa cùng đồng bào; tham quan khu bảo tồn thiên nhiên Vĩnh Cửu với hệ thống động thực vật phong phú cho du khách đi xem thú ban đêm tại Bàu Sấm, Trảng Min, thác Ràng.

❖ **Đầu tư nguồn nhân lực - nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ hướng dẫn viên**

Chú ý đến xây dựng hướng dẫn viên có hạnh kiểm tốt, kiến thức rộng về du lịch, giỏi ngoại ngữ, hiểu biết sâu rộng về di tích Trung ương Cục. Ngoài ra các hướng dẫn viên phải có kiến thức hiểu biết sâu rộng về lịch sử, văn hóa và con người Đồng Nai. Trình độ của hướng dẫn viên phải từ cao đẳng đến đại học.

Ngoài việc đào tạo trung, dài hạn và đào tạo lại đối với cán bộ trong ngành, cần có kế hoạch lâu dài đầu tư tuyển dụng lao động từ lúc đang học tại các trường đại học, ưu tiên cho con em trong địa phương, người đồng bào dân tộc. Để có một nội lực mạnh để bứt phá thì cần có một lực lượng lao động giỏi, có trình độ năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới phát triển của du lịch và thích ứng đủ sức cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hoạt động du lịch.

Đồng thời với việc tiếp nhận lực lượng lao động giỏi cần đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, điều kiện làm việc thích hợp, hiện đại thì mới phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút người tài đến làm việc.

Phải giáo dục ý thức không chỉ cho lực lượng hướng dẫn viên trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai mà cần cho cả người dân địa phương, nhất là đồng bào dân tộc Chơ Ro. Bên cạnh phát triển du lịch phải đem lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đồng bào. Nếu cần phải di dời họ phải được đền bù xứng đáng, Phải thực hiện phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm du lịch”.

Qua các phương tiện truyền thông đại chúng như đài truyền hình Đồng Nai, đài phát thanh của huyện Vĩnh Cửu, đài phát thanh của xã Phú Lý để đưa tin về hoạt động của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa nói riêng và hoạt động du

lịch văn hóa Đồng Nai nói chung đến với người dân, huấn luyện cách thức tham gia làm du lịch cho đồng bào. Để từ đó nâng cao hiểu biết, ý thức của người dân đối với việc làm du lịch, đặc biệt giúp cho người dân xã Phú Lý có kiến thức cơ bản về lịch sử di tích Trung ương Cục miền Nam cùng các hệ thống di tích khác trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai. Nên giáo dục cho người dân có thái độ ân cần, thân ái, thể hiện được lòng mến khách.

❖ **Chiến lược marketing, quảng bá tiếp thị, xúc tiến du lịch.**

Để du khách có thể đến được với di tích lịch sử Trung ương Cục miền Nam nói riêng và du lịch Đồng Nai nói chung thì công tác tuyên truyền quảng bá du lịch là một việc làm hết sức quan trọng.

Cần đưa nhiều thông tin về hoạt động du lịch lên trang website Trung tâm xúc tiến du lịch Đồng Nai và trang website của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có cả tiếng việt lẫn tiếng anh cho mọi du khách trong nước và thế giới biết đến.

Bên cạnh đó cần xây dựng chương trình xúc tiến, quảng bá hình ảnh Trung ương Cục miền Nam hàng năm theo chuyên đề, gắn với xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh Đồng Nai đến với khu vực Đông Nam bộ, miền Nam và cả nước; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như đài phát thanh và truyền hình Đồng Nai, cơ quan thông tin đối ngoại, cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để xúc tiến quảng bá du lịch Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai nói riêng và du lịch tỉnh Đồng Nai nói chung ra nước ngoài.

Tổ chức những buổi hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm về du lịch tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai và thành phố Biên Hòa để giới thiệu về Trung ương Cục miền Nam cũng như Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai.

Tổ chức các gameshows trên truyền hình, đồ vui để quảng bá hình ảnh Trung ương Cục miền Nam, có thể thực hiện ngoài trời, công viên, hội trường... đây là chương trình trò chơi nhằm giới thiệu về di tích lịch sử Trung ương Cục cho mọi người. Các trò chơi sẽ được chia theo các đội hay cá nhân tranh tài trả lời các vấn đề, câu hỏi có văn hóa liên quan đến lịch sử Trung ương Cục – Chiến

khu Đ (như ngày tháng năm hình thành, thời gian đứng chân bao lâu, ai là Bí thư đầu tiên, có những ban ngành đơn vị lực lượng nào đứng chân hoạt động tại đây...) và thêm vào có các trò chơi dân gian như đấu vật, bắn nỏ, đánh trận giả... như thế du khách có thể hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của Trung ương Cục miền Nam và đời sống của thế hệ cha anh đã sống và hoạt động tại đây.

Tăng cường cung cấp thông tin, hướng dẫn cho khách du lịch, xây dựng hệ thống trung tâm hướng dẫn và cung cấp thông tin cho khách du lịch, ở những đầu mối giao thông quan trọng, đặc biệt là Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và thành phố Biên Hòa...

Kết hợp với các trường học trong tỉnh Đồng Nai tổ chức các chuyến tham quan cho học sinh, sinh viên đến với Chiến khu Đ, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy miền Đông nhằm tạo điều kiện cho thế hệ trẻ tìm hiểu về lịch sử của dân tộc để nuôi dưỡng lý tưởng cách mạng cho các em, đồng thời đây sẽ là nền tảng vững chắc cho thế hệ trẻ vững bước trên con đường công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước tiến tới dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng văn minh.

❖ **Tổ chức thành sự kiện lịch sử văn hóa.**

Nên lấy ngày 23/1/1961, là ngày Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam làm ngày tổ chức lễ lớn không chỉ để kỷ niệm này thành lập mà còn là một sự kiện xã hội có ý nghĩa để xum họp cho tất cả mọi người. Vì trên thế giới có biết bao nhiêu cuộc chiến tranh, nhưng hầu như ít có cuộc chiến tranh nào kéo dài và đau thương như cuộc chiến tranh chống Mỹ ở Việt Nam. Trong đó, Trung ương Cục có vị trí lịch sử đặc biệt là biểu tượng cho sức mạnh đại đoàn của quân dân miền Đông cũng như toàn miền Nam. Còn hôm nay khi chúng ta tổ chức ngày kỷ niệm không chỉ thành lập Trung ương Cục miền Nam là nhằm xây dựng một sự kiện không chỉ là dấu ấn lịch sử mà còn là điểm nhấn một mốc son ôn lại truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc cho mọi người khi đến đây. Thiết nghĩ, khi chúng ta tổ chức được với đầy đủ ý nghĩa thiêng liêng cao cả đó tại Trung ương Cục sẽ góp phần nâng cao tầm vóc và khẳng định vị thế di tích tại chiến khu Đ, và góp phần phát triển du lịch.

3.3.5. Một số đề xuất với Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

1: Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai cần phối hợp với các ngành có liên quan như: Công an, Văn hóa thể thao và du lịch, Tài nguyên môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch đầu tư, Tài chính... chỉ đạo phối hợp đa ngành để thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái lịch sử văn hóa Chiến khu Đ - Trung ương Cục miền Nam, cùng với hệ thống điểm du lịch Đồng Nai phát triển đồng bộ, thống nhất vì sự phát triển bền vững lâu dài không phá vỡ cảnh quan, không làm thay đổi xuống cấp di tích.

2: Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng cơ sở hoàn chỉnh con đường dẫn vào khu di tích, rải đá nâng cấp cầu đáp ứng xe lớn thuận lợi giúp du khách không bị cản trở khi vào thăm quan di tích Trung ương Cục, trồng hoa và cây cảnh hai bên đường dẫn vào khu di tích. Xây dựng hệ thống nhà nghỉ và điểm vui chơi ngoài trời cho thanh thiếu niên vui chơi đốt lửa trại và nghỉ chân tại di tích.

3: Suu tầm thêm nhiều hiện vật hình ảnh, tư liệu của các nhân chứng đã từng công tác và chiến đấu tại Trung ương Cục – Chiến khu Đ để lưu giữ và trưng bày. Phục dựng lại mô hình các cơ quan đã từng đứng chân tại Trung ương Cục như Ban an ninh, Ban tuyên huấn, Ban cơ yếu... lợp bằng lá trung quân, bên trong bố trí cán bộ đang làm việc làm tượng bằng Composite; Ban Hậu cần phục dựng tại bếp hoàng cầm và phục dựng lại các công cụ sản xuất trong căn cứ trước đây như cối giã gạo, cối xay gạo.... Đầu tư một thêm màn hình ti vi và suu tầm các đoạn phim tư liệu về Trung ương Cục, các đồng chí đã từng lãnh đạo, các đơn vị đã từng đứng chân và hoạt động tại Trung ương Cục, cuộc sống sinh hoạt của cán bộ chiến sĩ... để cho du khách khi đến có thể tự tìm hiểu, nên có phụ đề tiếng anh, tiếng pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn... để du khách nước ngoài biết.

4: Ban giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai có trách nhiệm đôn đốc các sở ban ngành UBND tỉnh để tiếp tục hoàn thành xây dựng Trung tâm Sinh thái Văn hóa Lịch sử Chiến khu Đ tại Bà Hào để đáp ứng nhu cầu khai thác và phục vụ các nhu cầu của du khách tham quan.

5: Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ du lịch trong khu bảo tồn; tổ chức khai thác tốt các hoạt động dịch vụ, đẩy mạnh công tác giới thiệu tiếp thị cho du khách, đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Phối hợp với UBND xã Phú Lý và các phòng chức năng, đầu tư bố trí, sắp xếp hàng quán, đảm bảo mỹ quan, đảm bảo vệ sinh ăn uống. Chuẩn bị phong phú các nguồn hàng và tổ chức các quầy hàng lưu niệm, chọn lấy quà lưu niệm đặc trưng cho du khách khi đến với Trung ương Cục như nón tai bèo, áo bà ba, huy hiệu, thổ cẩm của đồng bào dân tộc,... và các dịch vụ khác phục vụ du khách về thăm quan. Ngoài ra người kinh doanh bán hàng phải hiểu được tâm lý khách hàng và có nghệ thuật ứng xử văn minh, lịch sự.

6: Chính sách bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn. Tích cực chăm sóc tu bổ và trồng rừng; trồng hoa hai bên đường đi và trồng hoa tại nghĩa trang, trồng nhiều thảm cỏ xanh tại nghĩa trang và hai bên đường đi, kê thêm nhiều ghế đá bố trí phù hợp cho du khách dừng nghỉ chân; kê thêm nhiều cây cảnh tại di tích, bố trí trồng nhiều lan rừng cho leo lên trên các cây xanh tự nhiên trong di tích. Thường xuyên chăm sóc tu bổ trong phạm vi quản lý của di tích như: phát dọn vệ sinh dây leo cây cỏ, trồng bổ sung và chăm sóc kịp thời; phối hợp với lực lượng bảo vệ và kiểm lâm quản lý bảo vệ phòng chống cháy rừng kịp thời.

7: Đẩy mạnh công tác bảo vệ trật tự trị an trong khu di tích; bảo vệ di tích, bảo vệ an toàn hiện vật trưng bày tại di tích và tài sản cơ quan. Phối hợp với các cơ quan chức năng làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an trong khu vực, bảo vệ các đoàn khách và đồng bào về thăm viếng di tích, ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội chèo kéo, ép giá khách.

8: Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của các cấp, các ngành, người dân địa phương ý thức được vị trí, vai trò về sự phát triển kinh tế từ du lịch. Xây dựng chương trình giáo dục cộng đồng về bảo vệ rừng tự nhiên, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc. Nâng cao nhận thức cộng đồng, cho cán bộ, hội phụ nữ, cán bộ đoàn thanh niên, người dân địa phương và dân trong tỉnh ý thức về quản lý và phát triển du lịch di tích Trung ương Cục nói riêng, sự

nghiệp phát triển du lịch của tỉnh Đồng Nai nói chung. Mỗi người dân địa phương phải thể hiện được phong cách ứng xử có văn hóa cho du khách khi đến với di tích Trung ương Cục.

9: Cùng với UBND xã Phú Lý chú ý tuyên truyền nâng cao ý thức của đồng bào dân tộc Choro, biết về tầm quan trọng của du lịch đối với sự phát triển kinh tế – xã hội, khuyến khích người dân địa phương có những cử chỉ thân thiện, giữ vệ sinh trong kinh doanh, ứng xử văn minh, lịch sự trong giao tiếp khi mua bán tiếp xúc với khách du lịch, mỗi người dân phải như là một hướng dẫn viên du lịch. Cùng các cơ quan chuyên môn giúp họ khôi phục lại các lễ hội truyền thống, các bài ca, điệu múa, các món ăn của người dân tộc như cơm lam ăn với thịt heo, lá bếp xào và nấu canh... cho du khách thưởng thức.

10: Cũng như mọi ngành kinh tế – xã hội khác hoạt động du lịch luôn gắn với yếu tố nhân lực lao động, nó là nguồn lực chi phối trực tiếp đến các hoạt động du lịch. Chất lượng phục vụ du khách là yếu tố quan trọng quyết định đến sự tồn tại và phát triển du lịch, do vậy Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai phải nhanh chóng đào tạo đội ngũ cán bộ lành nghề vững về chuyên môn, giỏi về ngoại ngữ. Hiện nay lực lượng của Trung tâm sinh thái văn hóa có 46 cán bộ, lực lượng này vừa làm nhiệm vụ chuyên môn vừa làm nhiệm vụ hướng dẫn du khách, cho nên cần tăng cường thêm cán bộ chuyên về thuyết minh. Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai cũng nên thể tổ chức trao đổi nghiệp vụ cùng với Bảo tàng Đồng Nai và Ban quản lý Di tích Danh thắng Đồng Nai... để cùng học tập nâng cao chất lượng của người hướng dẫn viên.

11: Đầu tư viết các bài giới thiệu về Trung ương Cục miền Nam và in thành những tập Brochure (tập sách mỏng) giới thiệu về Trung ương Cục cũng như Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai nói chung gửi đến các Công ty hoạt động về du lịch lữ hành tại Đồng Nai cũng như thành phố Hồ Chí Minh, gửi đến các trường học trong tỉnh Đồng Nai để giới thiệu cho học sinh các thầy cô giáo, đặt các cuốn Brochure tại các sân bay cho du khách có các thông tin ban đầu về Trung ương Cục miền Nam cũng như Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai.

3.4.3 Một số đề xuất chung

Cần khẳng định việc khai thác di tích Trung ương Cục miền Nam như một tiềm năng cho hoạt động du lịch. Do vậy cần phải tiến hành nghiên cứu quy hoạch để có được một chương trình hoạt động du lịch hiệu quả, cũng như đầu tư xác định nội dung, giới thiệu về lịch sử, đặc điểm, mục đích, ý nghĩa... của di tích. Đó không chỉ là nỗ lực nhằm khai thác di tích để thu hút du khách mà còn là trách nhiệm giữ gìn, biểu dương, truyền bá, lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh di tích Trung ương Cục đang từng bước khai thác và phát triển du lịch thì định hướng phát triển sản phẩm du lịch di tích Trung ương Cục phải luôn gắn với định hướng phát triển bền vững của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai nói riêng và du lịch Đồng Nai nói chung, có như thế thì điểm đến di tích Trung ương Cục miền Nam mới khẳng định được mình cũng như tạo dựng chỗ đứng vững chắc trong bối cảnh du lịch Đồng Nai đang chuyển động tích cực.

Di tích Trung ương Cục xuất phát từ quá trình đấu tranh của cộng đồng, của dân tộc không nhằm mục đích kinh tế, còn hoạt động du lịch là những hoạt động kinh tế, hai chủ thể có hai mục đích khác nhau; song đây là sự kết hợp giữ khai thác di tích với du lịch. Bên cạnh là hệ thống các dịch vụ du lịch, bằng những sản phẩm thu hút khách như: dịch vụ lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí, quà lưu niệm... bên cạnh di tích cần tạo ra các dịch vụ, sản phẩm phong phú, những sản phẩm vừa mang lại sự hài lòng cho du khách mà còn làm tăng giá trị và tôn vinh chính di tích.

Để đảm bảo cho việc phát triển ngành du lịch nói chung và du lịch lịch sử văn hóa Trung ương Cục miền Nam nói riêng thì Sở văn hóa thể thao và du lịch và ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai cần phối hợp nhịp nhàng, với các ban ngành xã hội khác chặt chẽ hơn nữa, để cùng nhau tạo ra các sản phẩm mang nội dung chất lượng cao, phục vụ nhu cầu của du khách, thông qua các chương trình “tour tuyến” và các dịch vụ du lịch. Nếu như trong sinh hoạt văn hóa kỷ niệm dâng hương sẽ phải chi một khoản tiền, nhưng nếu thông

qua mục đích kinh tế nhất định của du lịch thì có thể tạo ra nguồn thu đáng kể đóng góp phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả cho chính di tích, do du lịch lịch sử văn hóa tạo ra.

Ngành du lịch cũng như ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai nên chủ động đưa hoạt động của chiến khu Đ trở thành “ứng dụng văn hóa vào hoạt động du lịch”, đồng thời đưa hoạt động du lịch vào việc đóng góp trở lại cho “di tích”, tạo được những “hàng hóa, sản phẩm” mang chất lượng văn hóa cao, có thể đem lại những hiệu quả kinh tế lớn. Hoạt động của di tích Trung ương Cục và hoạt động du lịch có mục tiêu khác nhau, song nếu biết kết hợp một cách hài hòa hợp lý, thì không những làm cho hoạt động của ngành du lịch phát triển, mà chính sự phát triển này cũng sẽ gây tiếng vang xa thông qua con đường phát triển du lịch. Khi ngành du lịch biết kết hợp chặt chẽ với ban tổ chức Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai là một dịp để di tích Trung ương Cục miền Nam tại chiến khu Đ tăng tính “thương hiệu”, cho du lịch Đồng Nai, đây là cơ hội mang lại nguồn lợi kinh tế góp phần tăng thu nhập, phúc lợi xã hội, trực tiếp đóng góp sự phát triển kinh tế cho tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp.

Từ trước đến nay, khách tham quan đến với Trung ương Cục tham quan với ý nghĩa là hướng tham quan di tích lịch sử cách mạng, chứ chưa thực chất là để du lịch, thư giãn nghỉ ngơi. Vì vậy trong xu thế phát triển du lịch của tỉnh Đồng Nai nói chung và di tích Trung ương Cục miền Nam - chiến khu Đ nói riêng cần có sự đầu tư hợp lý để khai thác du lịch.

Để Khu di tích Trung ương Cục thành điểm đến hấp dẫn du khách thì vẫn còn rất nhiều điều cần phải làm đối với ngành du lịch tỉnh Đồng Nai lẫn Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai. Tham gia hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử Đồng Nai, tác giả có một số ý kiến gợi mở để làm sao chúng ta vừa bảo tồn và phát huy giá trị di tích Trung ương Cục miền Nam, trong khi bảo tồn chúng ta có thể kết hợp khai thác du lịch mà không làm ảnh hưởng đến di tích và ý nghĩa lịch sử, góp phần phát triển kinh tế tỉnh Đồng Nai trở thành văn minh giàu đẹp, đồng thời là địa chỉ đỏ nuôi dưỡng phát huy lòng tự hào dân tộc của mỗi du khách khi đến tham quan.

Tài liệu tham khảo:

1. Trung ương Cục miền Nam Chiến khu Đ (1961 – 1962), NXB tổng hợp Đồng Nai, năm 2004.
2. Tài liệu Di tích Trung ương Cục miền Nam (1961 – 1962), hồ sơ xếp hạng di tích của Bảo tàng Đồng Nai.
3. Kỷ yếu truyền thống, Văn phòng Trung ương Cục miền Nam thời chống Mỹ cứu nước (1961 – 1975), NXB trẻ, năm 2007.
4. <http://www.dongnaireserve.org.vn>

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH:



Tác giả tham quan Trung ương Cục
năm 2010



Tác giả tham quan Trung ương Cục
năm 2012



Nghĩa trang Trung ương Cục
Ảnh tác giả chụp năm 2010



Tượng đài tại nghĩa trang Trung ương
Cục, ảnh tác giả chụp năm 2012



Tác giả tham quan di tích Khu ủy miền Đông năm 2012



Tác giả thăm quan Nhà thấp hương tại di tích Khu ủy miền Đông năm 2012



Tác giả tham quan di tích Chùa Bửu Phong năm 2012



Tác giả chụp hình với Ni Trưởng Thích Nữ Huệ Hương và đồng nghiệp tại di tích Chùa Bửu Phong năm 2012



Tác giả thăm quan di tích Chùa ông năm 2012



Tác giả thăm quan di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh năm 2012



Tác giả thăm quan di tích Chùa Đại Giác năm 2012



Chùa Đại Giác tác giả chụp năm 2012



Tác giả thăm quan di tích Đền Nguyễn Tri Phương năm 2012



Đền Nguyễn Tri Phương tác giả chụp năm 2012